

SỞ Y TẾ TỈNH SÓC TRĂNG
BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA SÀN NHÌ

BẢNG TRỰC/TUẦN 14
Từ ngày 1/4/2024 đến ngày 7/4/2024

KHOA/PHÒNG	Thứ Hai 1/4	Thứ Ba 2/4	Thứ Tư 3/4	Thứ Năm 4/4	Thứ Sáu 5/4	Thứ Bảy 6/4	Chủ Nhật 7/4
TT LÀNH ĐÀO	BS ĐÌNH	BS ĐÌNH	BS ĐÌNH	BS ĐÌNH	BS ĐÌNH	BS ĐÌNH	BS ĐÌNH
LÀNH ĐÀO	BS YẾN	BS HAI	BS PHƯƠNG	BS THƯ	BS TÂM	BS TRƯNG	BS P. LỘC
CẤP CỨU TỔNG HỢP	S: BS K. Ngân - BS Ngọc S: Hào - Luyên - Phát - Tú - Tâm T: BS Tín - BS RI Sa T: 18h00 - 07h00	S: BS Huyền - BS Thái S: Trang - Thùy - C. Hậu - Quỳnh - Chen T: BS K. Ngân - BS Ngọc T: Hào - Luyên - Phát - Tú - T. Nguyễn	S: BS Tín - BS RI Sa S: D. Hậu - Lan - Tùng - P. Thảo - Diễm T: BS Huyền - BS Thái T: Trang - Thùy - C. Hậu - Quỳnh - Chen	S: BS K. Ngân - BS Ngọc S: Hào - Luyên - Phát - Tú - T. Nguyễn T: BS Tín - BS RI Sa T: D. Hậu - Lan - Tùng - P. Thảo - Diễm	S: BS Huyền - BS Ngọc S: Trang - Thùy - C. Hậu - Quỳnh - Chen T: BS K. Ngân - BS Thái T: Hào - Luyên - Phát - Tú - T. Nguyễn	S: BS Tín - BS RI Sa S: D. Hậu - Lan - Tùng - P. Thảo - Diễm T: BS Huyền - BS Thái T: Trang - Thùy - C. Hậu - Quỳnh - Chen	S: BS K. Ngân - BS Ngọc S: Hào - Luyên - Phát - Tú - T. Nguyễn T: BS Tín - BS RI Sa T: D. Hậu - Lan - Tùng - P. Thảo - Diễm
PHÒNG CNIT	BS Châu - BS K. Thanh S: Nghiệm - Nương - Linh - Loan - Hằng - N.T. Hằng C: Tiên - Mai - Phương - Hoàng - H. Anh - N.T. Hằng T: Kiều - Nhung - Trang - Diệp - K. Phương - N.T. Hằng	BS Lệ - BS Nguyệt S: Hạnh - Thảo - Dung - Thanh - Diễm - H. Nhung C: Nghiệm - Nương - Linh - Loan - Hằng - H. Nhung T: Tiên - Mai - Phương - Hoàng - H. Anh - H. Nhung	BS T. Thanh - BS Therry S: Nhung - Thảo - Trang - Diệp - K. Phương - Thùy C: Hạnh - Dung - Thanh - Mâu - Diễm - Thùy T: Nghiệm - Nương - Linh - Loan - Hằng - Thùy	BS Châu - BS K. Thanh S: Tiên - Mai - Phương - Hoàng - An - N.T. Hằng C: Nhung - Thảo - Trang - Diệp - K. Phương - N.T. Hằng T: Hạnh - Dung - Thanh - Mâu - Diễm - N.T. Hằng	BS Khoa - BS H. Hạnh S: Nghiệm - Nương - Linh - Loan - Hằng - H. Nhung C: Tiên - Mai - Phương - Hoàng - An - H. Nhung T: Nhung - Thảo - Trang - Diệp - K. Phương - H. Nhung	BS Lệ - BS Nguyệt S: Hạnh - Thảo - Dung - Thanh - Diễm - Thùy C: Nghiệm - Nương - Linh - Loan - Hằng - H. Nhung T: Tiên - Mai - Phương - Hoàng - An - H. Nhung	BS T. Thanh - BS Therry S: Nhung - Thảo - Trang - Diệp - K. Phương - N.T. Hằng C: Hạnh - Dung - Thanh - Mâu - Diễm - N.T. Hằng
PHỤ	BS. Huân T. Linh	BS. Huân C. Linh	BS. N. Lam T. Lan	BS. Chiêm B. Hoa	BS. Huân T. Linh	BS. Huân C. Linh	BS. N. Lam T. Lan
HP-HS	Thủy - Nhiên - Nguyệt	A. Thu - Trúc - Diễm	N. Văn - Mộng - Khuyến	Cúc - Nhiên - Thanh	M. Thủy - Trúc - Nguyệt	A. Thu - Mộng - Diễm	N. Văn - Nhiên - Khuyến
NGOÀI NHÌ	BS Thảo D. Châm - Khánh	BS Thành B. Tuyên - Duy	BS Vương H. Nghĩa - Phong	BS Quách Thảo - Thùy	BS Thảo D. Châm - Khánh	BS Thành B. Tuyên - Duy	BS Vương H. Nghĩa - Phong
HÀU PHẪU CHMS	GM: Minh (T) - Khoa DDPM: Khai - Diễm - Văn - Kết DDHP(S): Thảo - Thu - Hoàng (T) - Tuyên - Nhi - P. Sang	GM: CN Khiêm - Quang DDPM: Quốc - Lành - Bích - Dem DDHP(S): Dương - Hạnh - Trang (T) - Thảo - Thu - Hoàng	GM: Sang - Luân DDPM: Yên - Lan - Tý - Sĩ DDHP(S): Tuyên - Nhi - P. Sang (T) - Dương - Hạnh - Trang	GM: Minh (L) - Đức DDPM: Quốc - Lành - Diễm - Tùng DDHP(S): Thảo - Thu - Hoàng (T) - Tuyên - Nhi - P. Sang	GM: Minh (L) - Quang DDPM: Khai - Văn - Bích - Kết DDHP(S): Dương - Hạnh - Trang (T) - Thảo - Thu - Hoàng	GM: CN Khiêm - Khoa DDPM: Khai - Diễm - Văn - Kết DDHP(S): Thảo - Thu - Hoàng (T) - Tuyên - Nhi - P. Sang	GM: Quốc - Diễm - Lành - Sĩ DDPM: Khai - Diễm - Văn - Kết DDHP(S): Thảo - Thu - Hoàng (T) - Tuyên - Nhi - P. Sang
NHI	BS Hòa Kiến - Như - Tinh	BS Ngân Bích - Yên - Thanh - Thủy	BS Thịnh Tuyết - Dung - Thảo	BS Hòa Thủy - Thu - Sang	BS Thịnh Kiến - Như - Tinh	BS Ngân Bích - Yên - Thanh - Thủy	BS Hòa Tuyết - Dung - Thảo
SƠ SINH	BS Khoa Cần - Nguyễn - Phương - Hoàng	BS Như Tiên - Diễm - Phúc - Tươi	BS Liễu Ngân Quỳnh - Kỳ - Xuân - Khiêm	BS Đạt Lân - Tâm - Lợi - Hiền	BS Khoa Tiên - Nguyễn - Phương - Hoàng	BS Như Cần - Diễm - Phúc - Tươi	BS Liễu Ngân Quỳnh - Kỳ - Xuân - Khiêm
NHI TH	BS Xuân Như - Như	BS Bình M. Thu - Chi	BS Tiên Diễm - Thu Ba	BS Xuân Đang - Trúc	BS Khoa Tiên - Nguyễn - Phương - Hoàng	BS Như Cần - Diễm - Phúc - Tươi	BS Liễu Ngân Quỳnh - Kỳ - Xuân - Khiêm
NHIỆM NHI	S: BS. Thảo - BS. Trinh Hòa - Nhanh - Yên - Bé - V. Trúc - Hương - Thiện T: BS. Cẩm - BS. Quỳnh Nguyễn - Luyên - Hân - Thung - Châu - Ni - Du	S: BS. Sang - BS. Dung Quốc - Vang - Phung - D. Trúc - Nhiên - Hà - T. An T: BS. Thảo - BS. Trinh Hòa - Nhanh - Yên - Bé - V. Trúc - Hương - Thiện	S: BS. Cẩm - BS. Quỳnh Nguyễn - Luyên - Hân - Thung - Châu - Ni - Du T: BS. Sang - BS. Dung Quốc - Vang - Phung - D. Trúc - Nhiên - Hà - T. An	S: BS. Thảo - BS. Trinh Hòa - Nhanh - Yên - Bé - V. Trúc - Hương - Thiện T: BS. Cẩm - BS. Quỳnh Nguyễn - Luyên - Hân - Thung - Châu - Ni - Du	S: BS. Sang - BS. Dung Quốc - Vang - Phung - D. Trúc - Nhiên - Hà - T. An T: BS. Thảo - BS. Trinh Hòa - Nhanh - Yên - Bé - V. Trúc - Hương - Thiện	S: BS. Cẩm - BS. Quỳnh Nguyễn - Luyên - Hân - Thung - Châu - Ni - Du T: BS. Sang - BS. Dung Quốc - Vang - Phung - D. Trúc - Nhiên - Hà - T. An	S: BS. Thảo - BS. Trinh Hòa - Nhanh - Yên - Bé - V. Trúc - Hương - Thiện T: BS. Cẩm - BS. Quỳnh Nguyễn - Luyên - Hân - Thung - Châu - Ni - Du
CDHA	KTV Quân Hiên - Minh	KTV Hoàng Trung - Khương	KTV Thu Đồng - Huy	KTV Quân Anh - Trích	KTV Quân Hiên - Minh	KTV Quân Anh - Trích	KTV Quân Hiên - Minh
XÉT NGHIỆM	Hiên	Hải	Thong	Duy	Tâm	Hiên	Hải
KẾ TOÁN	Cường - Cương - Thảo - Hoài - Khanh	Tâm - Thành - Vũ - Nhuận - Nhá	Cường - Cương - Thảo - Hoài - Khanh	Tâm - Thành - Vũ - Nhuận - Nhá	Cường - Cương - Thảo - Hoài - Khanh	Tâm - Thành - Vũ - Nhuận - Nhá	Cường - Cương - Thảo - Hoài - Khanh
BẢO VỆ	Hưng	Thiên	Thanh	Nhi	Lanh	Hưng	Thiên
THIẾT BỊ Y T	Bảo	Viet	On	Bảo	On	Viet	Bảo
CÔNG XA	Phước - Đầu	Đầu - Vĩ	Vĩ - Chiến	Chiến - Phước	Phước - Đầu	Đầu - Vĩ	Vĩ - Chiến
NHÀ THUỐC	Thủy	Trình	Nhân	Trúc	Thủy	Trình	Nhân
DƯỢC	Thủy	Ngân	Viên - Trãi	Phong - Tuyết	Tùng - Nhung	Tùng - Nhung	Viên - Ngân
KSNK	Tùng - Ngân	Thưol - Rùm	Viên - Trãi	Phong - Tuyết	Tùng - Nhung	Tùng - Nhung	Viên - Ngân
TỔNG NV TRƯC	TS: 105, trong đó (BS: 18, DS: 2 ĐD, HS: 69, KTV: 5 Khác: 11)	TS: 105, trong đó (BS: 18, DS: 2 ĐD, HS: 69, KTV: 5 Khác: 11)	TS: 105, trong đó (BS: 18, DS: 2 ĐD, HS: 69, KTV: 5 Khác: 11)	TS: 105, trong đó (BS: 18, DS: 2 ĐD, HS: 69, KTV: 5 Khác: 11)	TS: 105, trong đó (BS: 18, DS: 2 ĐD, HS: 69, KTV: 5 Khác: 11)	TS: 105, trong đó (BS: 18, DS: 2 ĐD, HS: 69, KTV: 5 Khác: 11)	TS: 105, trong đó (BS: 18, DS: 2 ĐD, HS: 69, KTV: 5 Khác: 11)

Sóc Trăng, ngày 29 tháng 3 năm 2024

PHÒNG KHTH-ĐT-CDT

ĐỒ CÁN HUYỀN MỸ TÂM

